

Old Testament Words For Today

Warren W. Wiersbe

Bài 1

Rắn bền nói với người nữ rằng, “*Hai người chẳng chết đâu.*” Sáng thế ký 3: 4
Đức Chúa Trời đặt tổ phụ của chúng ta trong một khu vườn đáng yêu nơi mà tất cả các nhu cầu của họ được đáp ứng. Adam và Eva cũng có đặc ân tương giao với Đức Chúa Trời và phụng sự Ngài. Kẻ thù chuẩn bị để tấn công họ, và từ sự kiện này chúng ta có thể học được bài học cho mình: chúng ta cần phải vâng lời để chiến thắng kẻ thù.

Đừng cho Satan một cơ hội. Một trong những trách nhiệm của Adam là “giữ” vườn (Sáng 2: 15), nghĩa là bảo vệ vườn. Từ này cũng được dùng trong Sáng thế ký 3:24, “*để giữ con đường đi đến cây sự sống.*” Dường như vào một thời điểm nào đó Adam không ở chung với vợ mình, do đó bà là mục tiêu dễ dàng hơn cho ma quỷ. Ê-phê-sô 4: 27 cảnh báo chúng ta “*đừng cho ma quỷ nhân dịp,*” vì tất cả những gì nó muốn là một “*bàn chân đặt vào bên trong ngôi nhà*” và nó có thể bắt đầu tiến hành chiến thuật của nó. Thậm chí hôm nay, các tội tở của nó “*lên vào các nhà*” và gây rắc rối trong cộng đồng Hội thánh (2 Ti mô-thê 3: 6; Giu-đe 1: 4). Nuôi dưỡng dục vọng hoặc suy nghĩ không tốt có thể cung cấp cho Satan một cơ hội, và cũng có thể cố ý từ chối làm theo ý chỉ của Đức Chúa Trời.

Đừng lắng nghe lời đề nghị của Satan. Satan là kẻ giả mạo và là kẻ đeo mặt nạ không bao giờ bày tỏ bản chất thật của hắn. Nó có thể đến như một thiên sứ sáng láng (2 Cô-rin-tô 11: 14) và dẫn chúng ta lạc đường. Chúng ta có thể nói Satan rất khéo léo khi nó đặt câu hỏi về Lời Đức Chúa Trời và khuyến khích chúng ta từ chối uy quyền của Kinh thánh, nó hỏi chúng ta, “*Đức Chúa Trời há có phán...?*” Trước hết Satan đặt câu hỏi về Lời Chúa, sau đó nó chối bỏ Lời ấy, rồi thay thế bằng sự dối trá. Câu trả lời của chúng ta phải là, “*Đúng, Đức Chúa Trời phán, và tôi sẽ cẩn thận về điều đó!*” Khi ma quỷ tấn công, chúng ta phải đến cách nhanh chóng với Chúa trong sự cầu nguyện và tìm kiếm sự khôn ngoan của Ngài. Chúa sẽ nhắc nhở về những điều chúng ta đã học được từ Kinh thánh và chúng ta có thể sử dụng gươm của Đức Thánh Linh để chiến thắng Satan, như Chúa Jesus đã làm khi Satan tấn công Ngài (Ê-phê-sô 6:17; Ma-thi-ơ 4: 1-11). Thật quan trọng khi chúng ta giấu Lời Đức Chúa Trời trong lòng, bởi vì điều này giúp chúng ta có khả năng đắc thắng kẻ thù (Thi 119: 11).

Nhắc nhở chính mình về các phước hạnh giàu có của Đức Chúa Trời. Cám dỗ là Satan đem tới cho bạn vài điều mà nó nói là Đức Chúa Trời không thể cho bạn. Khi Satan cám dỗ Chúa Jesus, nó gợi ý, “*Cha người phán người là con yêu dấu của Ngài, nếu Ngài yêu người, vậy tại sao người lại đói?*” Lời cảnh báo về sự cám dỗ cũng được tìm thấy trong Gia-cơ 1: 12-15. Những câu Kinh Thánh sau đó trong Gia-cơ nhắc nhở rằng chúng ta là những người được nhận lãnh ân tứ tốt lành và trọn vẹn (câu 16-18). Cám dỗ là một loại thay thế lừa dối của Satan đối với ân tứ thật từ trời mà Cha đã ban cho chúng ta. Ma quỷ muốn Chúa Jesus hóa đá thành bánh, nhưng Chúa Jesus đáp lại sự sống của con người đến từ bánh sự sống tức là Lời của Đức Chúa Trời (Ma-thi-ơ 4: 4). 1 Ti-mô-thê 2:14 nhắc chúng ta rằng Eva bị lừa dối bởi Satan, nhưng khi Adam tới cùng vợ ông cũng phạm tội không vâng lời vì ông đồng ý với vợ mình. Bởi vì sự không vâng lời một cách chủ ý mà tổ phụ Adam đã đẩy nhân loại vào tội lỗi và sự phán xét (Rô-ma 5: 12-21). Nhưng qua sự vâng phục của Chúa Jesus Christ và sự chết của Ngài trên thập tự giá đã cứu chúng ta khỏi sự định tội và làm chúng ta trở nên con cái của Đức Chúa Trời.

Hãy chống trả ma quỷ, thì nó sẽ lánh xa anh em. Gia-cơ 4:7

Cũng hãy cảm grom của Đức Thánh Linh, là lời Đức Chúa Trời. Ê-phê-sô 6:17

Bài 2

“Đức Giê-hô-va hỏi Ca-in rằng: A-bên, em người, ở đâu? Thưa rằng: Tôi không biết; *tôi là người giữ em tôi sao?*” (Sáng Thế Ký 4:9)

Giống như Ca-in và A-bên, bạn và tôi đã bước vào thế giới này như là những *con cái của Adam*. Như mọi đứa trẻ đã sinh ra trước chúng ta, chúng ta được sinh ra là *những kẻ nhận lãnh sự di truyền từ tổ phụ*. Thông qua các tổ phụ, bản chất và cấu trúc di truyền được ban cho chúng ta (Thi 139: 13-16). Nhưng nói cách thuộc linh, chúng ta được sinh ra “tự nhiên làm con của sự thịnh nộ,” và khi chúng ta trưởng thành hơn, chúng ta trở nên “các con của sự không vâng lời” (Ê-phê-sô 2: 1-3). Như hai anh em trên, tất cả chúng ta là tội nhân bởi bản chất và cũng là tội nhân bởi sự lựa chọn cá nhân. Bởi vì thân phận của chúng ta và những gì chúng ta làm, chúng ta cần một Đấng Cứu Rỗi.

Nhưng chúng ta có thể là *người tin*, được sinh lại lần nữa và trở nên *con cái của Đức Chúa Trời*, như A-bên đã làm. Ông thừa nhận mình là tội nhân và bởi đức tin mang sinh tể đổ huyết dâng cho Chúa (Hê-bơ-rơ 11:4). Giống như khi chúng ta nhận lấy sự sống con người qua sự sinh nở tự nhiên, thì chúng ta cũng nhận lấy sự sống đời đời bởi sự sinh lại qua đức tin trong Chúa Jesus Christ, Đấng đã phó mạng sống mình như là sinh tể vì các tội lỗi của chúng ta. Ca-in không có đức tin. Ông không thừa nhận mình là một tội nhân và do đó, ông đã không dâng sinh tể đổ huyết, nhưng dâng các công việc bởi tay mình – điều này ra từ đất. “Vả, ấy là nhờ ân điển, bởi đức tin, mà anh em được cứu, điều đó không phải đến từ anh em, bèn là sự ban cho của Đức Chúa Trời. Ấy chẳng phải bởi việc làm đâu, hầu cho không ai khoe mình” (Ê-phê-sô 2: 8-9). Ca-in không phải là một người tin, ông trở nên một kẻ lừa dối là kẻ *thuộc về ma quỷ!* “Vả, lời rao truyền mà các con đã nghe từ lúc ban đầu, ấy là chúng ta phải yêu thương lẫn nhau. Chớ làm như Ca-in, là kẻ thuộc về ma quỷ, đã giết em mình” (1 Giăng 3:11-12). Kẻ thuộc về ma quỷ là kẻ từ chối Chúa Jesus Christ nhưng lại thực hành “hình thức tôn giáo” như một Cơ đốc nhân giả mạo. Satan có cả một dòng dõi (Sáng 3:15). Giăng Báp-tít và Chúa Jesus gọi người Pha-ri-si là “dòng dõi rắn lục”, và Satan là con rắn (Ma-thi-ơ 3:7-9; 12:24; 23:33). Chúa Jesus cũng gọi người Pha-ri-si là “người địa ngục” (Ma-thi-ơ 23:15), đó là những người đã đóng đinh Chúa Jesus, và sứ đồ Phao-lô kinh nghiệm “nguy với anh em giả dối” (2 Cô-rin-tô 11:26; Công 20:29-31; 1 Giăng 2:18-23). Một nhà truyền giáo lão thành đã nói với tôi, “Nếu tình yêu thương anh em là một dấu hiệu của tín hữu, thì tôi không nghĩ rằng một nửa những người thuộc các hội thánh địa phương của chúng tôi thật sự đã được sinh lại.”

Nhưng hãy trở lại với Ca-in và câu hỏi của ông: “Tôi là người giữ em tôi sao?” Có một sự mỉa mai kín đáo trong câu hỏi này? Vì em của ông là người giữ chiên (Sáng 4:2), và Ca-in có lẽ hàm ý rằng, “Tôi là người bảo vệ kẻ giữ chiên sao?” Câu trả lời chắc chắn là, “Đúng!” Hai điều rắn lớn là yêu Chúa và yêu kẻ lân cận mình, và kẻ lân cận mình là bất cứ ai cần sự giúp đỡ của chúng ta (Lu-ca 10:25-37). Là thành viên của một gia đình, chúng ta phải quan tâm lẫn nhau, và là thành viên của gia đình Đức Chúa Trời, chúng ta càng phải yêu thương và phục vụ lẫn nhau (Ga-la-ti. 5:13). Satan là kẻ nói dối và giết người (Giăng 8:37-45) và Ca-in – kẻ thuộc về ma quỷ thì giống như nó.

Nhưng hãy trở lại với Ca-in và câu hỏi của ông: “Tôi là người giữ em tôi sao?” Có một sự mỉa mai kín đáo trong câu hỏi này? Vì em của ông là người giữ chiên (Sáng 4:2), và Ca-in có lẽ hàm ý rằng, “Tôi là người bảo vệ kẻ giữ chiên sao?”

“Vậy, đương lúc có dịp tiện, hãy làm điều thiện cho mọi người, như là cho anh em chúng ta trong đức tin” (Ga-la-ti 6:10).

Bài 3

Ta sẽ làm cho người nên một dân lớn; ta sẽ ban phước cho người, cùng làm nổi danh người, và người sẽ thành một nguồn phước.

Sáng thế ký 12:2

Từ *phước* được sử dụng hơn bốn trăm lần trong Kinh thánh với nhiều hình thức khác nhau. Chúng ta thường sử dụng từ này trong các bài chia sẻ hoặc các buổi nói chuyện – và đặc biệt là trong sự cầu nguyện. Phước hạnh là điều gì đó Đức Chúa Trời ban phát, hành động, hoặc phát ngôn để quy vinh hiển cho Ngài. Sứ đồ Phao-lô trước đó đã không nghĩ rằng cái giảm xóc trong thân thể của ông là một phước hạnh, vì thế ông cầu xin Đức Chúa Trời ba lần để loại bỏ nó, nhưng cái giảm xóc đó trở nên phước hạnh cho cả Phao-lô và hội thánh (1 Cô-rin-tô 12: 7-10). Phi-e-rơ cố gắng ngăn cản Chúa Jesus đi đường thập tự giá (Ma-thi-ơ 16: 21-28), nhưng những gì Chúa Jesus đã hoàn tất tại đồi Calvary đã đem đến phước hạnh cho cả thế giới trải qua các thế hệ và sẽ ban phước cho dân Ngài đến đời đời.

Phước hạnh mà Đức Chúa Trời ban cho chúng ta phải được chuyển tải đến cho người khác, bởi vì Cơ đốc nhân được xem là các ống dẫn, không phải là hồ chứa nước. Nhận lãnh các phước hạnh của Đức Chúa Trời và rồi ích kỷ giữ chúng cho riêng mình là vi phạm một trong những nguyên tắc của đời sống Cơ đốc. “Lòng rộng rãi sẽ được no nê, còn ai nhuần gọi, chính người sẽ được nhuần gọi” (Châm ngôn 11:25). Chúng ta được ban phước để chúng ta có thể trở nên một nguồn phước tuôn đổ ra cho người khác.

Bởi vì Áp-ra-ham và Sa-ra tin cậy Đức Chúa Trời và vâng lời Ngài, Đức Chúa Trời ban phước cho họ và khiến họ trở thành nguồn phước cho toàn thế gian. Từ họ ra quốc gia Israel, và dân tộc này đã cho cả thế giới nguồn tri thức về một Đấng chân thật và là Đức Chúa Trời hằng sống. Qua tuyên dân Israel chúng ta có Kinh Thánh và Chúa Jesus Christ, Đấng của rồi toàn thế gian. Nếu không có sự làm chứng của Israel thì thế giới ngoại bang ngày nay chỉ bao gồm những người dốt nát, thờ hình tượng “không có sự trông cậy và không có Đức Chúa Trời ở thế gian” (Ê-phê-sô 2:12). Nhưng hiện nay “ai tin thì nấy được phước với Áp-ra-ham, là người có lòng tin” (Ga-la-ti 3:9).

Áp-ra-ham chúc phước Lót, cháu mình và để Lót quyền ưu tiên lựa chọn vùng đất trong Ca-na-an (Sáng 13). Ông cũng giải cứu Lót khi Lót bị bắt làm tù binh (Sáng 14), và bởi sự cầu thay của Áp-ra-ham, Lót được cứu khỏi thành Sô-đôm khi nó bị hủy diệt (Sáng 19: 1-29). Không may là Lót đã từ chối bước theo gương mẫu đức tin của bác mình, ông kết thúc cuộc đời trong hang động, say sưa và phạm tội loạn luân (Sáng 19: 30-38). Lót và dòng dõi của ông đã mang đến rắc rối cho Israel, không phải phước hạnh.

Nhưng có ít nhất ba lần mà tổ phụ đức tin Áp-ra-ham thất bại để trở thành một nguồn phước. 1/ Thay vì tin cậy nơi Chúa, Áp-ra-ham cố gắng đi xuống Ai-cập để trốn khỏi nạn đói kém, và ở đó ông đã nói những lời khôn ngoan theo ý riêng về mối quan hệ đầy đủ của ông và Sa-ra (Sáng 12: 10-20). 2/ Ông cũng nói không hết với A-bi-mê-léc, vua Ghê-ra về mối quan hệ thật sự của ông

và vợ Sa-ra. (Sáng 20: 1-18). 3/ Ông cố gắng để có được đứa con của lời hứa bằng một phương cách riêng và mang sự chia rẽ vào gia đình (Sáng 16). Bài học gì ở đây cho chúng ta hôm nay? Chúng ta có thể trở nên nguồn phước cho gia đình và cộng đồng khi chúng ta không bước đi với Chúa?

Sông luôn luôn tuôn chảy, còn trũng là ao tù, ứ đọng. Thi thiên 1 miêu tả về người công chính đã nhận lãnh phước hạnh từ Đức Chúa Trời được ví sánh như một cây trồng gần dòng nước, chia sẻ phước hạnh với người khác.

Tất cả chúng ta đều muốn nhận phước hạnh từ Chúa, nhưng không phải bất cứ ai muốn là có thể trở nên nguồn phước cho người khác. Đó là một điểm khác biệt giữa dòng sông và trũng. Sông luôn luôn tuôn chảy, còn trũng là ao tù, ứ đọng. Thi thiên 1 miêu tả về người công chính đã nhận lãnh phước hạnh từ Đức Chúa Trời được ví sánh như một cây trồng gần dòng nước, chia sẻ phước hạnh với người khác. Một thành ngữ trong tiếng Anh “Người trồng cây yêu những cây mọc xung quanh.” Thành ngữ này cũng có thể được ứng dụng cho Cơ đốc nhân phải yêu thương, chia sẻ những phước hạnh của mình cho những người chung quanh.

Các người đã được lãnh không thì hãy cho không.

Ma-thi-ơ 10:8

Bài 4

“Các anh toan hại tôi, nhưng Đức Chúa Trời lại toan làm điều ích cho tôi, hầu cho cứu sự sống cho nhiều người, y như đã xảy đến ngày nay, và giữ gìn sự sống của dân sự đông đảo.”

Sáng thế ký 50:20

Câu Kinh Thánh này trở thành phiên bản của Rô-ma 8:28, “Và, chúng ta biết rằng mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu mến Đức Chúa Trời, tức là cho kẻ được gọi theo ý muốn Ngài đã định.”

Tuy nhiên theo nhãn quan của chúng ta, dường như mọi người, hoàn cảnh, những sự khó khăn và thậm chí là chính Chúa đối địch cùng chúng ta. Là con cái của Đức Chúa Trời, chúng ta biết rằng Cha thiên thượng đang kiểm soát mọi sự. Chúng ta biết Ngài yêu chúng ta và Ngài biết điều gì tốt nhất cho chúng ta. Giô-sép là một gương mẫu tuyệt vời cho lẽ thật này.

Khi còn ở nhà Giô-sép được Gia-cốp, cha mình nuông chiều nhưng bị căm ghét bởi mười người anh còn lại. Họ đã bán đứng Giô-sép khi ông mười bảy tuổi. Giô-sép trở thành một nô lệ. Tại Ai-cập, vợ của chủ cố gắng quyến rũ ông phạm tội nhưng không thành, dù vậy ông vẫn bị vu cáo và phải vào tù. Nhưng khi ba mươi tuổi, Giô-sép được được tự do khỏi vòng nô lệ và Pha-ra-ôn phong ông làm người cai trị thứ hai trên cả Ai-cập! Hai lần các anh của Giô-sép đến Ai-cập để tìm kiếm lương thực, và Giô-sép lúc bấy giờ là tể tướng tại đó đã nói chuyện với các anh em mình để nhắc nhở về những điều kín nhiệm trong lòng họ, và mang họ đến với sự ăn năn. Lúc đầu các anh em đã không nhận ra ngài tể tướng kia chính là Giô-sép. Sau đó Giô-sép bày tỏ chính mình cho các anh em, ông tha thứ cho họ về những gì họ đã làm với ông trước đây, và bảo họ mang người cha già Gia-cốp và cả gia đình xuống Ai-cập để ông có thể chăm sóc. Bảy mươi năm sau đó Gia-cốp mất, các anh em sợ Giô-sép sẽ trừng phạt, nhưng thay vì trừng phạt, Giô-sép tiếp tục cấp dưỡng cho các anh em vì ông tin rằng mọi điều đã xảy ra là đến từ Chúa. Trong những năm sau đó, Đức Chúa Trời sử dụng Giô-sép để giải cứu người Hê-bê-ơ khỏi sự tuyệt chủng.

Những gì Đức Chúa Trời cho phép xảy ra là tốt cho Giô-sép và để chuẩn bị ông trở nên người lãnh đạo. Nếu Giô-sép chỉ ở nhà, thì có thể sự nuông chiều của thân phụ sẽ làm ông hư hỏng.

“Thật tốt cho người mang ách lúc trẻ thơ” (Ca thương 3:27). Các hoạn nạn làm cho Giô-sép trở

nên người của Đức Chúa Trời và là biểu tượng hoàn hảo nhất về Chúa Jesus được tìm thấy trong Kinh Thánh. Kế hoạch của Đức Chúa Trời cũng tốt cho các anh em của Giô-sép, Ngài đem họ ra khỏi con đường đầy mưu mô thủ đoạn đến với sự ăn năn, để rồi từ họ ra mười hai chi phái Israel. Khi còn trẻ, Gia-cóp đã từng làm những việc không đúng, và bây giờ ông phải trả giá cho những điều đó. Đức Chúa Trời ban cho ông bảy mươi năm vui mừng và bình an với cả gia đình. Kế hoạch của Đức Chúa Trời cũng tốt cho Ai-cập khi Ngài cho phép Giô-sép quản lý nguồn thực phẩm. Tất cả các sự ích lợi này đã ảnh hưởng đến thế giới ngày nay, vì “sự cứu rỗi bởi người Giu-đa mà đến” (Giăng 4:22).

Bạn có bao giờ nói như Gia-cóp, “các nông nổi này đều đổ lại cho tao hết?” (Sáng thế ký 42:36) Thật ra mọi điều xảy đến cho ông và gia đình của ông là bởi vì ông. Đôi khi chúng ta hỏi Chúa tại sao đời sống khó khăn và chúng ta không thể hiểu được đường lối Ngài. Lúc đó chúng ta hãy nhớ đến các hoạn nạn thời trai trẻ của Giô-sép và ân điển của Đức Chúa Trời dành cho ông. Chúa kiểm soát mọi sự trong từng thời điểm. Chúng ta không cần phải cảm nhận là Đức Chúa Trời đang tổng hợp mọi sự để làm ích lợi cho chúng ta, bởi vì chúng ta biết chắc Ngài đang hành động.

Chúa kiểm soát mọi sự trong từng thời điểm. Chúng ta không cần phải cảm nhận là Đức Chúa Trời đang tổng hợp mọi sự để làm ích lợi cho chúng ta, bởi vì chúng ta biết chắc Ngài đang hành động.

“Tôi đã bị hoạn nạn lấy làm phải,
Hầu cho học theo luật lệ của Chúa.”

Thi thiên 119:17

“Này, Đức Chúa Trời là sự cứu rỗi tôi; Tôi sẽ tin cậy mà không sợ hãi.”

Ê-sai 12:2

Bài 5

“Huyết bôi trên nhà các người ở, sẽ dùng làm dấu hiệu; khi ta hành hại xứ Ê-díp-tô, thấy huyết đó, thì sẽ vượt qua, chẳng có tai nạn hủy diệt các người.” Xuất Ai-cập ký 12: 13

Một tâm trí thế tục không được soi sáng không thể nào hiểu được tầm quan trọng về huyết của sinh tể trong Kinh Thánh. Nhiều nhà thần học gọi cộng đồng Cơ đốc Tin Lành là “lò mổ tôn giáo,” và nhiều người từ chối thập tự giá của Đấng Christ nhưng vẫn tiếp tục cố gắng theo đuổi sự dạy dỗ đạo đức. “Bởi vì lời giảng về thập tự giá, thì những người hư mất cho là điên dại; song về phần chúng ta, là kẻ được cứu chuộc, thì cho là quyền phép của Đức Chúa Trời” (1 Cô-rin-tô 1:18). Từ chối huyết nghĩa là từ chối Chúa Jesus và sự cứu rỗi đời đời.

Đức Chúa Trời đã nhìn thấy huyết bôi trên cửa. Huyết này mang lời làm chứng cho người Ai-cập về sự phán xét đang đến, nhưng nó mang đến sự tự tin và bình an cho người Israel đằng sau cánh cửa. Nếu huyết bôi trên cửa, họ biết rằng thiên sứ của sự chết sẽ “vượt qua” nhà họ và con đầu lòng của họ không bị chết. Huyết bôi trên cửa nhà hàng xóm không đủ *cho bạn*, bạn phải có nó cách cá nhân. Chú ý thứ tự trong Xuất Ai-cập ký 12: 3-5: “một con chiên ... con chiên ... con chiên của người.” Chiên con là bức tranh về Chúa Jesus, là chiên con của Đức Chúa Trời chết vì tội lỗi của thế gian (Giăng 1:29; 1 Phi-e-rơ 1: 18-19).

Đức Chúa Trời đã thấy huyết trên hòm giao ước (Lê-vi-ký 16:14). Ngày chuộc tội hằng năm là ngày quan trọng trong lịch của người Israel, ngày duy nhất mà thầy tế lễ thượng phẩm được phép

đi vào nơi chí thánh. Trước hết thầy tế lễ thượng phẩm phải dâng một con bò đực như là của lễ chuộc tội cho mình và cho nhà mình và rảy huyết *sinh tế* trên ngai ân điển trong nơi chí thánh. Sau đó ông phải dâng một con dê đực như là của lễ chuộc tội cho dân sự và rảy huyết trên ngai thương xót. Sau đó ông nhận hai tay mình trên đầu đầu con dê đực còn sống, xung trên nó các tội của dân sự, và đui con dê đực vào đồng vắng bởi tay của một “người thích hợp” (câu 21). Trong hòm giao ước có hai bảng luật pháp, nhưng khi Chúa nhìn xuống, Ngài không nhìn thấy sự vi phạm luật. Ngài nhìn thấy huyết! Ha-lê-lu-gia!

Đức Chúa Trời đã thấy huyết trên thân thể con người (Xuất Ai-cập ký 29:20; Lê-vi ký 14:14, 26-28). Khi A-rôn và các con ông được *chọn* là các thầy tế lễ, Môi-se bôi huyết của sinh tế lên tai phải, ngón tay cái, và ngón chân cái của mỗi người, một dấu hiệu của sự dâng hiến hoàn toàn cho Chúa. Cùng một nghi lễ như vậy được áp dụng cho người phung được sạch để họ có thể trở về trại quân (Lê-vi ký 14:14). Ngày nay khi tội nhân tin vào Đấng Christ, huyết được áp dụng bởi *Thánh Linh* và tội nhân được cứu! Khi một tín đồ thừa nhận tội mình với Chúa, huyết được áp dụng và các tội được tha (1 Giăng 1:6-8).

Đức Chúa Trời đã thấy huyết trên thập tự. Tại thập tự giá Chúa giải hòa “mọi vật cho Ngài... bởi huyết Ngài trên thập tự giá” (Cô-lô-se 1:20). Chúa Jesus ban cho chúng ta Tiệc Thánh để nhắc nhở chúng ta về giao ước mới mà Ngài đã lập qua huyết Ngài (Lu-ca 22:20). Chúa Jesus nhận thương tích (không phải vết sẹo!) trên thập tự giá. Dân sự của Ngài sẽ nhớ giá mà Ngài đã trả để cứu chúng ta, chúng ta đã được mua chuộc “bằng huyết quý báu của Đấng Christ” (1 Phi-e-rơ 1:19).

Lời hứa trong 1 Giăng 1:9 thì đáng tin cậy:

“Còn nếu chúng ta xưng tội mình, thì Ngài là thành tín công bình để tha tội cho chúng ta, và làm cho chúng ta sạch mọi điều gian ác.”

Bài 6

“Vì trong ngày đó người ta sẽ làm lễ chuộc tội cho các ngươi, để các ngươi được tinh sạch: chắc các ngươi sẽ được sạch những tội lỗi mình trước mặt Đức Giê-hô-va vậy.”

Lê-vi ký 16:30

Sách Lê-vi ký được ban cho các thầy tế lễ và tuyển dân Israel để họ có thể “phân biệt điều thánh và điều chẳng thánh, sự khiết và sự chẳng khiết” (Lê-vi-ký 10:10; 11:47); vì mệnh lệnh của Đức Chúa Trời là, “các ngươi phải nên thánh, vì Ta là thánh” (11:45). Mệnh lệnh đó được ban cho không phải chỉ cho người Israel, nhưng cũng cho hội thánh (1 Phi-e-rơ 1:13-16). Trong Kinh thánh, tội lỗi được so sánh với điều dơ bẩn, và ngày nay dân của Đức Chúa Trời dễ bị ô uế bản thể mình bởi thế giới, xác thịt, và kẻ ác hơn là thời Cựu Ước (Ê-phê-sô 2:1-3; 5: 1-14). Đức Chúa Trời dạy dân sự Ngài phân biệt các điều thuộc linh bởi ban cho họ các luật lệ liên quan đến ăn uống, sức khỏe, và vệ sinh.

Được tẩy sạch bởi nước. Sự ô uế là hình ảnh của tội lỗi, nhưng sự rửa sạch là hình ảnh của sự tha thứ (Thi thiên 51:2, 7). Trong Kinh Thánh, nước uống là biểu tượng về Thánh Linh của Đức Chúa Trời (Giăng 7: 37-39), nhưng nước rửa sạch là hình ảnh về Lời của Đức Chúa Trời. Chúa Jesus phán (Giăng 15:3) “Các ngươi đã được trong sạch, vì lời ta đã bảo cho,” và Phao-lô cũng viết “sự rửa sạch của nước trong Lời” (Ê-phê-sô 5:25-27). Trong đền thờ thời Cựu ước, có một chậu rửa lớn chứa đầy nước được gọi là thùng rửa. Tại nơi này thầy tế lễ rửa tay và chân của họ thường xuyên trong ngày mà họ phụng sự nơi đền thờ, vì nếu họ không làm vậy, họ sẽ ở trong sự nguy hiểm bị phán xét bởi Đức Chúa Trời (Xuất. 30:17-21). Chú ý rằng các thầy tế lễ bị ô uế *đang khi họ phụng sự Chúa trong đền thờ.*

Được tẩy sạch bởi huyết. Trong các bài suy gẫm trước, chúng ta đã chạm đến quyền năng của huyết sinh tể để được giải phóng dân sự Đức Chúa Trời khỏi ách tội lỗi và phán xét, như là huyết của chiên con đã giải phóng nhà người Israel trong sứ Ai-cập. “Theo luật pháp thì hầu hết mọi vật đều nhờ huyết mà được sạch: không đổ huyết thì không có sự tha thứ” (Hê-bơ-rơ 9:22). Đó là Chúa Jesus trên thập tự “yêu thương chúng ta, đã lấy huyết mình rửa sạch tội lỗi chúng ta” (Khải 1:6). Chúng ta được xưng nghĩa (được xưng công bình) bởi huyết Ngài (Rô-ma 5:9) và cũng được thánh hóa (làm cho công bình) bởi huyết Ngài (Hê-bơ-rơ 13:12). Khi chúng ta thừa nhận các tội mình với Chúa, Ngài tha thứ chúng ta và tẩy sạch chúng ta qua huyết của Chúa Jesus Christ (1 Giăng 1:5-10).

Được tẩy sạch bởi lửa. Điều này được ứng dụng với các kim khí chiêm đoạt từ chiến trận (Dân số ký 31: 21-24), “mọi vật đưa vào lửa được”. Nhưng điều này cũng nhắc nhở chúng ta rằng đôi lúc Đức Chúa Trời sẽ đưa chúng ta vào lửa của sự hoạn nạn để chúng ta có thể được luyện cho tinh khiết. “Trước khi chưa bị hoạn nạn, thì tôi lầm lạc, nhưng bây giờ tôi gìn giữ lời Chúa” (Thi thiên 119:67, 71, 75; Hê-bơ-rơ 12:11; 1 Phi-e-rơ 1:6-7). Khi chúng ta đi xuyên qua lửa, Đức Chúa Trời ở với chúng ta và Ngài sẽ dùng chúng ta để tôn vinh Ngài (Ê-sai 43:2; Đa-ni-ên 3:16-26).

Chúng ta có đang phân biệt giữa sự khiết và sự chẳng khiết và chỉ chọn điều tốt nhất cho đời sống chúng ta (Ê-xê-chi-ên 22:23-31; 44:23)? Nếu không, chúng ta có thể tìm thấy chính chúng ta trong lò hoạn nạn để kinh nghiệm sự sửa trị của Chúa (Hê-bơ-rơ 12: 1-11). Điều này không có nghĩa là chúng ta bị định tội bởi sự phán xét nghiêm khắc, nhưng là đang bị “xử lý” bởi tình yêu của Đức Chúa Trời để đạt mục tiêu là “để khiến chúng ta được dự phần trong sự thánh khiết Ngài” (Hê-bơ-rơ 12:10), hầu cho học biết sự khác biệt giữa sự khiết và sự chẳng khiết.

“Các sự sửa phạt lúc đầu coi như một cố buồn bã, chớ không phải sự vui mừng; nhưng về sau sanh ra bông trái công bình và bình an cho những kẻ đã chịu luyện tập như vậy.”

Hê-bơ-rơ 12:11

Bài 7

“Đừng sợ các nước đó, vì chính Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi tranh chiến cho các ngươi.”
Phục truyền 3:22

Khi Môi-se nói những lời này, ông đang nhắc lại cuộc hành trình ra khỏi Ai-cập vào chiếm lấy xứ Ca-na-na cho thế hệ mới. Tổ phụ của họ đã đánh bại hai vua lớn Si-hôn và Ốc (Phục 2:26-3:11), và Môi-se dùng những chiến thắng đó để khích lệ Giê-suê phải tin cậy Chúa, tiến vào chinh phục vùng đất hứa. Ngày hôm nay bạn và tôi không tranh chiến với các dân tộc lớn, nhưng chúng ta đều đang đối mặt với “vua chúa của thế gian mờ tối này” (Ê-phê-sô 6:12) để nhận lấy sản nghiệp của chúng ta trong Đấng Christ. Chúng ta không cần phải sợ kẻ thù hay sợ thất bại mà sẵn sàng tiến lên nhận lấy tất cả những gì Đức Chúa Trời đã dành cho chúng ta (Hê-bơ-rơ 4:1-9). Muốn vậy chúng ta phải lý giải ba loại sợ hãi sau đây:

Có những nỗi sợ thông thường nhưng khiến chúng ta trở mạnh mẽ. Mọi đứa trẻ phải được cảnh báo về sự nguy hiểm khi băng qua đường, chơi với điện, dao, bơi ra vùng nước sâu, hay nuốt nhầm thuốc độc. Sợ bị thương và chết thì rất bình thường, và khi chúng ta ở trong tình cảnh nguy hiểm, nỗi sợ này làm chúng ta mạnh mẽ để cố gắng thay đổi tình huống và tìm kiếm sự giúp đỡ. Những nỗi sợ này thì khác biệt với tinh thần nhút nhát sợ hãi tiêu cực của một người lính chiến. Tinh thần sợ hãi sẽ lan truyền sự chán nản, và người lính sợ và nhát thì không thể thắng trận (Phục 20:3-4, 8).

Có những nỗi sợ không rõ ràng làm tê liệt chúng ta. Trong từ điển cá nhân, tôi diễn ý từ “sợ hãi” chiếm hết bốn trang, với bốn cột sợ hãi ở mỗi trang! Từ điển của tôi định nghĩa “sợ hãi” là “một cảm giác lo sợ được phóng đại, nó không thể giải thích và phi lý từ những đối tượng hay tình huống đặc biệt ngoài mong đợi”. Nếu bạn sợ tắm, thì bạn mắc bệnh ám ảnh sợ tắm, nhưng nếu bạn sợ bị bắn, bạn mắc bệnh ám ảnh sợ bắn. Một số người sợ những con gián hay nhện, trong khi một số khác sợ độ cao.

Nhưng có nỗi sợ mà mỗi tín hữu phải nuôi dưỡng: kính sợ Chúa; vì kính sợ Chúa làm chúng ta thoát khỏi các nỗi sợ khác. “Phước cho người nào kính sợ Đức Giê-hô-va, rất ưa thích điều răn Ngài” (Thi 112:1). Đọc toàn bộ Thi thiên này, bạn sẽ khám phá ra rằng kính sợ Chúa làm bạn thoát khỏi các nỗi lo sợ về: tương lai của con cái (c. 2), nghèo đói (c. 3), sự tối tăm bao phủ (c. 4), bị kiện cáo (c. 5) và nhiều loại sợ hãi khác.

Kính sợ Chúa không có nghĩa là khúm núm chịu lụy vì sợ Cha thiên thượng sẽ hủy diệt chúng ta, nhưng là yêu mến, kính trọng, và vui mừng vâng phục Ngài, bởi vì chúng ta yêu Chúa và muốn làm điều đẹp lòng Ngài. A. W. Tozer viết quyển sách *Nguồn Gốc Của Sự Công bình*, trong đó có câu, “Người không biết kính sợ Đức Chúa Trời thì không thể biết được ân điển thật của Đức Chúa Trời.” Một khi chúng ta biết kính sợ Đức Chúa Trời, chúng ta không cần phải sợ kẻ thù, vì biết rằng Chúa đang chiến đấu cho chúng ta.

“Sự kính sợ Đức Giê-hô-va là khởi đầu sự tri thức; Còn kẻ ngu muội khinh bỉ sự khôn ngoan và lời khuyên dạy” (Châm 1:7). Kiến thức là hiểu thấu các sự kiện và nguyên lý của thế giới, nhưng sự khôn ngoan là làm thế nào sử dụng các hiểu biết đó để làm theo ý chỉ Đức Chúa Trời và tôn

vinh danh Ngài. “Sự kính sợ Đức Giê-hô-va là khởi đầu sự khôn ngoan” (Thi 111:10). Một trong những kẻ thù của chúng ta chính là khước từ sự khôn ngoan thuộc linh được tìm thấy trong Lời Đức Chúa Trời.

“Đức Giê-hô-va sẽ ban phước cho những kẻ kính sợ Ngài.”

Thi Thiên 115:13

Bài 8

“VẬY, Giô-suê chiếm cả xứ, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se, và ban xứ cho Y-sơ-ra-ên làm sản nghiệp, tùy sự chia phân từng chi phái. Bấy giờ, xứ được bình tịnh, không còn giặc giã.”
Giô-suê 11:23

Bối cảnh của sách Giô-suê là dân Israel chinh phục xứ Ca-na-an dưới sự lãnh đạo của Giô-suê. Dân Israel đã là chủ nhân của vùng đất này bởi vì Đức Chúa Trời đã hứa cùng Áp-ra-ham trước đó (Sáng 13:14-18), nhưng bây giờ họ phải chiếm lấy và khai thác miền đất hứa. Thật là sai lầm khi một số người soạn nhạc và thi ca nghĩ rằng vượt sông Giô-đanh và tiến vào Ca-na-an là bức tranh của việc chết đi và lên thiên đàng! Đúng hơn, đó là bức tranh của các môn đồ ngày nay, những người biệt riêng chính mình ra khỏi đời sống cũ (vượt sông Giô-đanh) và nhận lấy sản nghiệp trong Đấng Christ bởi đức tin. Khi đồng ý điều này, chúng ta đã sẵn sàng cho chiến trận thuộc linh kèm theo các phước hạnh, nhưng Giô-suê của chúng ta là Chúa Jesus Christ, ban cho chúng ta chiến thắng (Ê-bơ-rơ 4).

Giô-suê là người lãnh đạo Đức Chúa Trời chọn (Dân 27:12-23; Phục 31:1-8), một người tin kính với nhiều năm kinh nghiệm, người lãnh đạo của đoàn quân (Xuất 17:8-16) và là người phụ tá đắc lực cho Môi-se (Xuất. 33:7-11). Ông hoàn toàn hiến dâng chính mình cho Chúa và nhận biết ông chỉ là người thứ hai trong đạo quân (Giô-suê 5:13-15). Chúa bảo Giô-suê phải “vững lòng bền chí” (Giô-suê 1:6, 7, 9) bởi vì Ngài đã hứa ban cho ông sự đắc thắng. Trong mỗi sách của Môi-se, bạn sẽ tìm thấy lời hứa từ Đức Chúa Trời rằng Ngài sẽ đuổi kẻ thù và ban cho Israel vùng đất. Giô-suê đã nhận lấy những lời hứa này (Sáng 13:14-18; Xuất 23:20-23; 33:1-2; 34:10-14; Lê-vi 18:24-25; 20:23-24; Dân 33:50-56; Phục 4:35-38; 7:17-26; 9:1-6). Giô-suê đã không nhận lấy một tấm bản đồ rõ ràng hay các chỉ dẫn cụ thể cho mỗi bước đi, nhưng ông có Lời Đức Chúa Trời (Giô-suê 1:7-8). Thật là một gương mẫu tốt cho chúng ta hôm nay.

Giô-suê cũng là một người lãnh đạo khiêm nhường, sẵn sàng thừa nhận lỗi lầm và không qui kết trách nhiệm cho bất cứ ai. Sau chiến thắng vang dội tại Giê-ri-cô, ông đã không dành thời gian để tìm kiếm sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời, và rồi sau đó dân Israel kinh nghiệm sự thất bại trước người A-hi (Giô-suê 7). Giô-suê sắp mình xuống để tìm kiếm Chúa và Ngài bảo ông đứng dậy. Chúa chỉ ra kẻ phạm tội không vâng lời là nguyên nhân của sự thất bại lần này. Và rồi một lần nữa sau đó, ông lại đưa ra quyết định cá nhân thực hiện kết ước hòa bình với kẻ thù của Israel là người Ga-ba-ôn (Giô-suê 9) mà không cầu hỏi ý Chúa. Thật quan trọng cho đầy tớ của Đức Chúa Trời dành thời gian để chờ đợi nơi Chúa và không dựa vào sự tự mãn từ những chiến thắng trong quá khứ.

Giô-suê là một người của đức tin, và nếu bất cứ ai có đức tin, đó là người lãnh đạo. “Bởi đức tin, các tường thành Giê-ri-cô đổ xuống, sau khi người ta đi vòng quanh bảy ngày” (Hê-bơ-rơ 11:30). Đức tin thừa nhận chiến thuật của Đức Chúa Trời và vâng lệnh Ngài, bắt chước chiến thuật đó khó hiểu như thế nào. Giô-suê còn vận dụng đức tin cầu nguyện khiến mặt trời dừng lại để có thêm thời gian cho đội quân Israel đánh bại kẻ thù (Giô-suê 10).

Giô-suê chinh phục vùng đất, nhưng không phải tất cả các chi phái đều nhận được phần đất của mình (Các quan xét 2:27-36). Tuy nhiên ngày nay hội thánh đã nhận mọi điều mà Chúa Jesus đã trả cho chúng ta trên thập tự giá. Những gì chúng ta trông đợi hôm nay là cần có nhiều người như Giô-suê tin cậy Đức Chúa Trời và giúp những người khác nhận lấy sản nghiệp Chúa ban.

“Rút lại, hết thầy anh em phải đồng lòng đầy thương xót và tình yêu anh em, có lòng nhân từ và đức khiêm nhường. Đừng lấy ác trả ác, cũng đừng lấy rửa sả trả rửa sả; trái lại, phải chúc phước, ấy vì điều đó mà anh em được gọi để hưởng phước lành.”

1 Phi-e-rơ 3:8-9

Bài 9

“Đức Giê-hô-va xây lại cùng người mà phán rằng: Hãy dùng sức của người vẫn có mà đi giải cứu Y-sơ-ra-ên khỏi tay dân Ma-đi-an. Ta há chẳng sai người đi sao?”

Các quan xét 6:14

Nếu chúng ta là hàng xóm của Ghê-đê-ôn, chúng ta không mong đợi một ngày nào đó ông sẽ trở nên một tướng lãnh lớn và quan xét của Israel, nhưng đó là những gì đã xảy ra. Khi ông đang giấu mình đập lúa trong bàn ép, và Chúa gọi ông, “Hỡi người đồng sĩ” (Các quan. 6:12). Điều này làm ông bàng hoàng. Những người chung quanh phải rất kinh ngạc khi ông có dũng khí để phá hủy tượng thần Ba-anh và dựng một bàn thờ cho Chúa sau đó, và ông cũng đã tập hợp một đạo quân nhỏ để đánh bại dân Ma-đi-an. Bí mật của câu chuyện lý thú này là gì? Ông được sai đi bởi Đức Chúa Trời và ông tin cậy Chúa sẽ thực hiện các lời Ngài hứa. Vấn đề không phải là chúng ta là ai hay chúng ta có thể làm gì nhưng chúng ta có được Đức Chúa Trời sai phái ra đi? Tuy nhiên, khi bắt đầu đối diện với Đức Chúa Trời, sự vô tín của Ghê-đê-ôn hầu như đã làm hỏng mọi thứ. “Ôi! Chúa, nếu Đức Giê-hô-va ở cùng chúng tôi, sao các điều này xảy đến cho chúng tôi? Các phép lạ kia ở đâu... Vì bây giờ Đức Giê-hô-va từ bỏ chúng tôi” (c.13). Sai lầm của Ghê-đê-ôn là nhìn vào các hoàn cảnh thay vì nhìn xem Đức Chúa Trời và vâng phục Ngài. Chúa chủ tể của chúng ta không bao giờ bị ngăn cản bởi các hoàn cảnh, vì Ngài có thể làm những điều bất khả thi. Khi bạn sống bởi đức tin trong Đức Chúa Trời hằng sống và chân thật, bạn không cần đặt câu hỏi. Bạn tin cậy nơi các lời Chúa hứa.

Khi Ghê-đê-ôn nhìn vào chính mình ông trở nên nản lòng. “Than ôi! Hỡi Chúa, tôi sẽ lấy chi giải cứu Israel? Kìa, trong chi phái Ma-na-se, họ tôi vốn nghèo hơn hết; còn tôi là nhỏ hơn hết trong

nhà cha tôi” (c.15). Nhưng Đức Chúa Trời đã gọi ông là “hỡi người đồng sĩ” và những gì Đức Chúa Trời phán thì luôn luôn đúng.

“Nhưng Đức Chúa Trời đã chọn những sự đại ở thế gian để làm hổ thẹn những kẻ khôn; Đức Chúa Trời đã chọn những sự yếu ở thế gian để làm hổ thẹn những sự mạnh; Đức Chúa Trời đã chọn những sự hèn hạ và khinh bỉ ở thế gian, cùng những sự không có, hầu cho làm những sự có ra không có, để chẳng ai khoe mình trước mặt Đức Chúa Trời.” 1 Cô-rin-tô 1:27-29

Ghê-đê-ôn trở nên người có đủ tiêu chuẩn cho công việc Chúa, và chúng ta cũng vậy!

Trong Hê-bơ-rơ 11:32, tên của Ghê-đê-ôn được liệt kê với các anh hùng đức tin khác, những người đã làm những việc lớn để dâng vinh hiển cho Chúa là Đấng sai họ đi. Khi Đức Chúa Trời sai chúng ta đi, Ngài đồng hành và ở với chúng ta. Lời hứa của Đức Chúa Trời, “Ta ở cùng ngươi,” nâng đỡ họ và khích lệ chúng ta ngày nay. Chúa ban lời hứa cho: Áp-ra-ham (Sáng 26:3), Gia-cốp (Sáng 31:3), Môi-se (Xuất 3:12), Giô-suê (Giô-suê 1:5,9), Giê-rê-mi (Giê 1:8, 19), sứ đồ Phao-lô (Công 18:9-10), và với tất cả các Cơ đốc nhân ngày nay (Hêb 13:5-6). “Há Ta không sai ngươi đi?” và “Ta ở cùng ngươi” có thể thay đổi ý tưởng của bất kỳ Cơ đốc nhân nào. Một người bạn đã gửi cho tôi một khổ thơ ngắn, nó có thể tóm tắt bài học này:

Nhìn vào hoàn cảnh, bạn sẽ thấy tuyệt vọng.

Nhìn vào chính mình, bạn sẽ ngã lòng.

Nhưng lấy đức tin nhìn xem Chúa Jesus và bạn sẽ được phước.

“Lấy lòng nhịn nhục theo đòi cuộc chạy đua đã bày ra cho chúng ta, nhìn xem Đức Chúa Jêsus, là cội rễ và cuối cùng của đức tin.”

Hê-bơ-rơ 12: 1-2

Bài 10

“Nguyện Đức Giê-hô-va báo đáp điều nàng đã làm; nàng đã đến núp dưới cánh Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên; cầu xin Ngài thương cho nàng cách trọn vẹn.”

Ru-tơ 2:12

Chúa đã ban câu trả lời cho công việc của Ru-tơ, nhưng cô sẽ chẳng có việc gì làm nếu như trước hết không đặt đức tin nơi Chúa, vì “đức tin không có việc làm thì chết” (Gia-cơ 2:26). Lời làm chứng của cô trong Ru-tơ 1:16-17 là một trong những lời làm chứng lớn nhất từ Kinh thánh và cuộc đời cô là một trong những cuộc đời tinh sạch và ngọt ngào nhất. Vì Ru-tơ tin cậy Chúa, Chúa đã trả lời cô để mang đến những thay đổi lạ lùng trong đời sống của cô.

Người bên ngoài bước vào. “Dân Am-môn và dân Mô-áp sẽ không được phép vào hội Đức Giê-hô-va” (Phục 23:3), nhưng Ru-tơ đã từ chối hình tượng của truyền thống gia đình và tiếp nhận Chúa. Cô là người cải đạo và trở nên một thành viên của dân tộc Israel. Nhưng hơn nữa, nói theo cách thuộc linh, cô đã tiến vào nơi chí thánh trong đền tạm, dưới cánh của chê-ru-bin che phủ

Hòm giao ước (Thi 36:7; 61:4; 91:1-4). Tôi cũng có kinh nghiệm tương tự khi tôi tin cậy Đấng Christ. “Nhưng trong Đức Chúa Jêsus Christ, anh em là kẻ ngày trước cách xa, hiện nay đã nhờ huyết Đấng Christ mà được gần rồi” (Êph. 2:13).

Người than khóc tìm thấy bình an. Chương mở đầu của sách Ru-tơ là một câu chuyện bi thương đầy nước mắt. Ê-li-mê-léc cùng với vợ là Na-ô-mi và hai con trai lìa bỏ Bết-lê-hem đến kiều ngu trong xứ Mô-áp. Sau đó chồng của Na-ô-mi chết và các con trai cũng chết, để lại ba góa phụ. Thời đó góa phụ và những người phung bị xã hội coi thường. Na-ô-mi quyết định trở về Bết-lê-hem và Ru-tơ khăng khăng được tháp tùng mẹ chồng. Khi họ trở về, Na-ô-mi nói với các bạn mình, “Chớ gọi tôi là Na-ô-mi, hãy gọi là Ma-ra”. Ma-ra trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là cay đắng (Ru-tơ 1:20). Nhưng Ru-tơ có sự bình an của Đức Chúa Trời trong lòng và ngay lập tức bắt đầu phục vụ mẹ chồng của mình. Chị dâu của Ru-tơ ở lại Mô-áp để có thể tái hôn và tìm sự may mắn theo cách loài người (1:9), nhưng phước hạnh mà Ru-tơ kinh nghiệm tại Bết-lê-hem thì lớn hơn rất nhiều.

Người lao tác kinh nghiệm sự thỏa lòng. Ru-tơ học biết rằng theo luật của người Hê-bơ-rơ cho phép người nghèo mót lúa giữa các bó lúa trong mùa gặt, và cô muốn phụng dưỡng Na-ô-mi trong khả năng của cô theo cách tốt nhất. Ở đây chúng ta thấy có sự sắp xếp của Đức Chúa Trời, vì “chỉ tình cờ” cô mót lúa trong đồng ruộng của Bô-ô, một người họ hàng của Na-ô-mi, và “chỉ tình cờ” Bô-ô xuất hiện đúng lúc khi cô đang mót lúa. Tình yêu đến “từ cái nhìn đầu tiên” và ông bảo cô chỉ cần mót lúa ở trong đồng ruộng của ông mà thôi. Ông truyền lệnh cho những người làm công phải bảo vệ cô và cung ứng cho cô một cách chủ ý qua việc thả các gié lúa tốt để cô lượm lấy. Bô-ô bảo đảm rằng cô có chỗ nghỉ ngơi và đồ ăn thức uống, dù cô là một người xa lạ! Ru-tơ đã tìm được ân huệ (ân điển) trong mắt của Bô-ô (2:2, 10, 13). Đây chính là phương cách mà sự cứu rỗi bắt đầu.

“Không có người nào” được tôn trọng như thế. Ru-tơ không chỉ trở nên người tin và là thành viên của cộng đồng Israel, nhưng cô còn kết hôn với Bô-ô và sinh ra ông nội của Vua Đa-vít! Hơn nữa, tên của cô được tìm thấy trong gia phả của Chúa Jesus Christ (Math. 1:5). Khởi đầu, Ru-tơ là một góa phụ nghèo (chương 1) sống bằng những bông lúa sót (chương 2). Cô nhận được món quà từ Bô-ô (chương 3) và cuối cùng kết hôn với ông, chia sẻ mọi sự giàu có của ông (chương 4). Đây là ân điển của Đức Chúa Trời! Những điều này là “sự đền đáp” của Đức Chúa Trời cho đến ngày cô về thiên đàng và nhận lãnh “phần thưởng đầy đủ.”

Sự đền đáp được ban xuống ở đây và phần thưởng đầy đủ thì ở trên trời. Đó là cách của Chúa - Chủ nhân đáng kính mà chúng ta đang phụng sự! Hãy chắc rằng chúng ta là những đầy tớ mà phần thưởng đã được dành sẵn.

“Chính các ngươi hãy giữ, hầu cho khỏi mất kết quả của công việc mình, nhưng cho được phần thưởng đầy đủ.”

2 Giảng 8

Bài 11

“Thôi, chớ nói những lời kiêu ngạo, chớ để những lời xác xược ra từ miệng các ngươi nữa, vì Giê-hô-va là Đức Chúa Trời thông biết mọi điều, Ngài cân nhắc mọi việc làm của người.”

1 Sa-mu-ên 2:3

An-ne, một người nữ tín kính bị người khác hiểu lầm, chỉ trích. Người vợ khác của chồng An-ne là Phê-ni-na trêu ghẹo và làm An-ne khóc vì nàng không có con. An-ne chung phần với những tín đồ khác là những người bị hiểu lầm và gánh chịu sự chỉ trích như: Giô-sép, Đa-vít, Giê-rê-mi, Phao-lô, và ngay cả Chúa Jesus Christ (Ngài thậm chí còn bị tố cáo là một phe với Satan!) Nhưng Đức Chúa Trời đã nghe lời cầu nguyện của An-ne và ban cho nàng một đứa con, nàng đặt tên là Sa-mu-ên và dâng nó cho Đức Chúa Trời để phụng sự Ngài trong đền thờ. Sa-mu-ên trở nên một trong những người lãnh đạo thuộc linh thời Cựu ước. Những lời ngợi khen và vui mừng của An-ne trong 1 Sa-mu-ên chương 2 tràn đầy khích lệ khi chúng ta bị người khác hiểu lầm và lên án.

Đức Chúa Trời biết sự thật. Ngài biết những gì người khác suy nghĩ và nói, và Ngài cũng biết những gì bạn suy nghĩ và nói (Thi 139:1-6). Ngài biết điều ở trong lòng mọi người (Công 1:24). “Chẳng có vật nào được giấu kín trước mặt Chúa, nhưng thầy đều trần trụi và lộ ra trước mắt Đấng mà chúng ta phải thưa lại” (Hêb 4:13). Còn chúng ta thậm chí không biết những gì trong tấm lòng của chính mình (Giê 17:9)! Phi-e-rơ từng nghĩ rằng ông sẵn sàng chết vì Chúa, nhưng rồi ông khám phá ông đã chối Chúa ba lần. Khi loài người làm chứng dối về bạn, bạn có thể biết chắc Cha thiên thượng biết đâu là sự thật và một ngày kia mọi việc sẽ được phơi bày rõ ràng.

Đức Chúa Trời cân con người và việc làm của họ. Thầy giảng Tin Lành D. L. Moody đã nói rằng sự qui đạo phải cũng phải được cân cũng giống như là được tính số, và Chúa chúng ta cân con người và những gì họ nói và làm. “Quả thật, người hạ lưu chỉ là hư không, người thượng đẳng chỉ là dối giả, nhắc đề trên cân, chúng nó chòng lên, chúng nó hết thầy nhau đều nhẹ hơn sự hư không” (Thi 62:9). “Người truyền đạo nói: Hư không của sự hư không, hư không của sự hư không, thầy đều hư không” (Truyền 1:2). Sa-lô-môn sử dụng từ Hê-bơ-ơ *hevel* ba mươi tám lần trong sách Truyền đạo, và từ này được dịch là “hư không, trống rỗng, vô ích.” Đời sống trong ý

chỉ của Đức Chúa Trời thì vững chắc và thỏa lòng, nhưng đời sống ngoài ý chỉ Ngài thì trống rỗng và vô nghĩa.

Trước khi chúng ta nói, chúng ta phải cân nhắc lời nói của mình. “Lòng người công bình suy nghĩ lời phải đáp, nhưng miệng kẻ ác buông ra điều dữ” (Châm 15:28). Chúng ta cũng phải suy xét những lời được nói trong hội thánh để xem chúng có phải thật là Lời Đức Chúa Trời hay không (1 Côr 14:29). Chúa Jesus cảnh báo, “Vả, ta bảo các ngươi, đến ngày phán xét, người ta sẽ khai ra mọi lời hư không mà mình đã nói; vì bởi lời nói mà ngươi sẽ được xưng là công bình, cũng bởi lời nói mà ngươi sẽ bị phạt” (Ma-thi-ơ 12:36-37). Đức Chúa Trời cân nhắc động cơ bên trong (Châm 16:2) và tấm lòng của chúng ta (Châm 21:2; 24:12). Ngài thấy và nghe những gì mà không một ai khác có thể thấy và nghe.

Đức Chúa Trời ban thưởng người “có tấm ảnh hưởng lớn”. Nếu chúng ta sử dụng những vật liệu quý giá như vàng, bạc, và đá quý (không phải gỗ, cỏ khô, hay rơm rạ) để phụng sự Chúa, thì Đức Chúa Trời sẽ cân chúng và chúng ta chắc chắn nhận phần thưởng, không phải chỉ trong đời này, mà trong đời hầu đến (1 Côr 3:12-17; Êph 6:8; Côl 3:23-24). Vợ của Phô-ti-pha làm chứng dối về Giô-sép và bỏ tù ông, nhưng Đức Chúa Trời tôn trọng và bênh vực Giô-sép. Vua Sau-lơ nói dối về Đa-vít và cố gắng giết ông, nhưng Đa-vít được minh oan. Và chính Chúa Jesus được minh chứng là Chúa trong sự phục sinh và thăng thiên vinh hiển lên trời.

Vua Bên-xát-sa nghĩ rằng ông giàu sang và đầy uy quyền, và theo tiêu chuẩn thế giới thì ông quả như vậy. Nhưng Đức Chúa Trời phán với ông, “Vua đã bị cân trên cái cân, và thấy là kém thiếu (Đan 5:27). Ngay đêm đó, ông bị giết chết. Đừng có cân đời sống bởi cái cân của thế gian; nhưng hãy cân nó bằng cái cân của Đức Chúa Trời. Nếu chúng ta đặt Đấng Christ lên vị trí ưu tiên hàng đầu, chúng ta không chỉ có Ngài, nhưng những điều khác cũng được cho thêm.

“Nhưng trước hết, hãy tìm kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công bình của Ngài, thì Ngài sẽ cho thêm các ngươi mọi điều ấy nữa.”

Ma-thi-ơ 6:33

Bài 12

1 Samuel 14:7 (NKJV)

So his armorbearer said to him, “Do all that is in your heart. Go then; here I am with you, according to your heart.”

Kẻ vác binh khí (của Giô-na-than thưa rằng): “Hãy làm tất cả những gì có trong lòng ông. Và rồi hãy đi; này tôi ở với ông, theo như lòng ông mách bảo.”

1 Sa-mu-ên 14:7

Năm từ đơn giản: này tôi ở với ông (here I am with you) – nhưng chúng tạo ra sự khác biệt giữa thành công và thất bại. Giô-na-than đã chiến thắng kẻ thù, thế nhưng cha của ông là Sau-lơ được đề cao trong trận chiến đó (1 Sa-mu-ên 13:1-4). Nhưng Giô-na-than không quan tâm ai là người được ca ngợi miễn là Đức Chúa Trời nhận lấy vinh hiển và Israel được bảo vệ. Là dân sự của

Đức Chúa Trời, chúng ta luôn ở trong xung đột với kẻ thù của Chúa và nhớ là lực lượng của chúng ta luôn mạnh hơn kẻ thù. Có ba loại người Isreal trên chiến trường ngày đó, như là ba loại “chiến sĩ Cơ đốc” trong hội thánh ngày nay.

1. *Có những người không làm gì cả.* Vua Sau-lơ đang ngồi dưới gốc cây, xung quanh có khoảng sáu trăm lính, đang tự hỏi phải làm gì tiếp theo. Người lãnh đạo phải sử dụng người của mình và không làm thay cho họ (1 Tim. 3:13). Đức Chúa Trời đã ban cho Sau-lơ địa vị và uy quyền nhưng dường như ông không có tầm nhìn, sức mạnh, hoặc chiến thuật nào cả. Ông chỉ đang quan sát xem điều gì đang xảy ra thay vì hành động để một điều tích cực nào đó xảy ra. Một người trong vai trò khán giả không thể tạo ra sự khác biệt trong đời sống. Bên cạnh Sau-lơ và số quân nhỏ bé của ông có một số người Israel đã bỏ chạy khỏi chiến trường và trốn đi, một số khác đầu hàng kẻ thù! Khi Giô-na-than và kẻ vác binh khí bắt đầu đánh người Phi-li-tin, Chúa đã làm kinh động cả trại quân kẻ thù. Lúc bấy giờ những kẻ chạy trốn quay trở lại và tham dự vào trận chiến. Bạn có biết bất cứ Cơ đốc nhân nào như vậy? Bạn là một trong số đó?
2. *Có những người không sợ bất cứ điều gì.* Giô-na-than đã đánh thắng người Phi-li-tin và ông là người của đức tin, là một người mà Đức Chúa Trời sử dụng để ban chiến thắng cho dân sự. Có thể ông đã dựa trên lời hứa của Đức Chúa Trời trong Lê-vi ký 26:7-8, “Các ngươi đuổi theo quân nghịch, họ sẽ bị gươm sa ngã trước mặt các ngươi. Năm người trong các ngươi sẽ đuổi theo một trăm; một trăm trong các ngươi sẽ đuổi theo một muôn.” Ông trả lời chắc chắn với kẻ vác binh khí rằng “vì Đức Giê-hô-va khiến cho số ít người được thắng cũng như số đông người vậy” (1 Sam 14:6). Giô-na-than mong đợi Đức Chúa Trời ban cho ông một dấu hiệu để biết rằng chiến thuật của ông là đúng, và Đức Chúa Trời đã làm như vậy (c. 9-14). Đức Chúa Trời cũng khiến động đất trong trại quân kẻ thù làm cho chúng kinh hoàng, và rồi chúng bắt đầu tấn công lẫn nhau; và quân đội chúng bị vỡ trận hoàn toàn (c.16)
3. *Có những người làm việc thầm lặng nhưng rất hiệu quả.* Kẻ vác binh khí của Giô-na-than được đề cập đến chín lần trong câu chuyện này, nhưng tên của ông không được bày tỏ. Như nhiều người trong Kinh thánh làm công việc của mình rất tốt nhưng không cần được nêu tên tuổi cho đến ngày nhận phần thưởng trong nước trời. Hãy nghĩ về cậu bé đã dâng cho Chúa Jesus bữa ăn trưa của mình để Ngài cung ứng nó cho năm ngàn người (Giăng 6:8-11), hoặc đưa tớ gái nhỏ người Israel đã ngộ ý Na-a-man đến với tiên tri Ê-li-sê để được chữa lành bệnh phong (2 Các Vua 5:1-4), hay là đưa cháu trai của Phao-lô đã hành động dũng cảm để cứu mạng sống của ông (Công 23:16-22).

Kẻ vác binh khí nói lời khích lệ Giô-na-than và hứa sẽ đứng với ông. Tất cả người lãnh đạo, bất luận thành công như thế nào, cần có những người khác đứng bên cạnh để có thể giúp họ tiến hành các kế hoạch. A-rôn và Hu-rơ đỡ tay Môi-se lên khi ông cầu nguyện cho Giô-suê và đạo quân Israel trong chiến trận (Xuất 17:8-16). Chúa Jesus yêu cầu Phi-e-rơ, Gia-cơ, và Giăng thức canh với Ngài khi Ngài cầu nguyện trong vườn Ghết-sê-ma-nê (Math 26:36-46). Phước cho người lãnh đạo nào có người giúp đỡ đáng tin cậy, người mà lòng họ làm một với người lãnh đạo và không mưu cầu điều gì cho cá nhân nhưng nói cách nhiệt thành, “này tôi ở với ông.”

Chúa Jesus phán lời đó với chúng ta và Ngài cũng giúp chúng ta nói như thế với người khác.

“Ta thường ở cùng các ngươi luôn cho đến tận thế.”

Ma-thi-ơ 28:20

Bài 13

“Một người trong vòng tôi tớ cất tiếng nói rằng: Này tôi đã thấy một con trai của Y-sai, người Bết-lê-hem; nó gầy đàn hay, một người chiến sĩ mạnh bạo, ăn nói khôn ngoan, và mặt mày tốt đẹp; Đức Giê-hô-va ở cùng người.”

1 Sa-mu-ên 16:18

Khi Đa-vít chưa giết Gô-li-át, ông không phải là một người hùng trong mắt của dân chúng như sau này. Nhưng một tôi tớ vô danh của Sau-lơ đã quan sát Đa-vít và cảm phục chàng thiếu niên này. Ông ta đã tiến dẫn Đa-vít để giúp đỡ Sau-lơ trong suốt thời gian nhà vua bị tà linh khống chế. Có nhiều người trẻ khác giữa vòng dân Israel là chiến binh, biết âm nhạc, có tài ăn nói và đẹp trai, nhưng điều đã gây ấn tượng mạnh mẽ cho người tôi tớ của Sau-lơ đó chính là Đức Giê-hô-va ở cùng Đa-vít. Trước đó Chúa ở cùng Sau-lơ, nhưng Ngài đã rời bỏ nhà vua (1 Sam 10:7; 16:14). Chúa đã ở cùng Áp-ra-ham (Sáng 21:22), Y-sác (Sáng 6:28), Gia-cóp (Sáng 28:15), Giô-sép (Sáng 39:2-3, 21, 23), Giô-suê (Giô 1:5), và nhiều người khác. Nhưng Đa-vít khác biệt với tất cả. Không có lời khen nào tốt hơn là “Chúa ở cùng bạn”, điều này có nghĩa gì?

Có nghĩa là bạn có một nhân cách thuộc linh. Khi Sa-mu-ên đi đến nhà của Y-sai để xức dầu cho Đa-vít làm vua, ông bị thu hút với mỗi đứa con của Y-sai. Nhưng Chúa cảnh báo ông đừng chỉ nhìn bề ngoài, vì “Đức Giê-hô-va nhìn thấy trong lòng” (1 Sam 16:7). Nhiều năm sau, A-sáp viết về Đa-vít, “Như vậy, người chăn giữ họ theo sự thanh liêm lòng người” (Thi 78:72). Sau-lơ là một người kiêu ngạo muốn được người khác tôn kính (1 Sam 15:30), nhưng Đa-vít khiêm nhường và muốn tìm kiếm vinh hiển của Đức Chúa Trời. Đa-vít là người đi theo lòng của Đức Chúa Trời (13:14). Robert Murray M'Cheyne đã viết, “Đức Chúa Trời tìm kiếm và ban phước cho người có tấm lòng giống Chúa Jesus.”

Có nghĩa là bạn có quyền năng thần thượng. Đa-vít giết tên khổng lồ Gô-li-át bằng cái tròng ném đá khi ông còn ở tuổi thiếu niên. Rồi sau đó Đa-vít đã chỉ huy quân lính của mình đi từ chiến thắng này đến chiến thắng khác nên các người nữ Israel hát khen ngợi: “Sau-lơ giết hàng ngàn, còn Đa-vít giết hàng vạn” (18:7). Điều này làm cho lòng ganh ghét của Sau-lơ nổi lên và nhà vua tìm cách giết Đa-vít, nhưng Chúa đã bảo vệ người của Ngài. Người mà Chúa đã gọi, thì Ngài làm cho mạnh mẽ, và Đa-vít lệ thuộc vào quyền năng của Đức Chúa Trời trên mỗi bước đi. Đa-vít biết cách làm thế nào để xây dựng những người lãnh đạo khác (chương 23). Chúa ở cùng ông và ông sẽ

không thất bại. Đa-vít viết, “Vì Chúa đã thất lưng tôi bằng sức lực để chiến đấu” (Thi 18:39).

Nó có nghĩa là bạn chấp nhận sự đối nghịch. Dân Israel yêu mến và tôn trọng Đa-vít, nhưng Sau-lơ và binh lính của ông tìm cách giết Đa-vít. Bất cứ tín đồ chân thật nào tôn cao Chúa và đi theo sự sáng sẽ bị tấn công từ những người ham thích sự tối tăm (Giăng 3:19-21). Có lẽ trong khoảng bảy năm, Sau-lơ truy nã Đa-vít và đám tùy tùng. Họ phải trốn tránh từ nơi này đến nơi khác, và đôi khi ở trong hang động. Ngày hôm nay bạn và tôi có thể không bị đạo quân nào đuổi theo, nhưng đều phải trải qua bài học này: “Vả lại, hết thảy mọi người muốn sống cách nhân đức trong Đức Chúa Jêsus Christ thì sẽ bị bắt bớ” (2 Tim 3:12).

Nó có nghĩa là bạn nhận được những phước hạnh bền vững. Sách Các Vua thứ nhất chương hai nói về sự chết của Đa-vít, nhưng sau khi qua đời tên của ông được tìm thấy nhiều lần trong Kinh Thánh. Trong một phương diện, Đa-vít vẫn còn chuyển tải phước hạnh đến cho tuyền dân Israel và vẫn đang chúc phước cho dân sự Đức Chúa Trời ngày nay. Ông để lại bản thiết kế đền thờ và các vật liệu để xây dựng đền thờ (1 Sử 28:11-20). Ông cũng để lại vũ khí cho quân đội (2 Các vua 11:10; 2 Sử. 29:26-27; Nê-hê-mi 12:36), và các bài Thi Thiên. Nhiều bài hát chúng ta sử dụng ngày nay xuất phát từ trong các Thi Thiên của Đa-vít. Và Chúa Cứu Thế Jesus sinh ra từ dòng dõi của vua Đa-vít.

Những ân tứ mà Đa-vít có được từ Chúa vẫn là bài học lớn cho chúng ta hôm nay. 1 Giăng 2:17 bảo đảm rằng “song ai làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời thì còn lại đời đời.” Nguyện Chúa ở cùng chúng ta!

“Đa-vít lại nói với Sa-lô-môn, con trai mình rằng: Hãy vững lòng bền chí mà làm; chớ sợ sệt, chớ kinh hãi chi, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời, tức là Đức Chúa Trời của cha, vẫn ở cùng con; Ngài chẳng hề từ bỏ con, cũng chẳng hề lìa khỏi con.”

1 Sử ký 28:20

Bài 14

“Ôi Y-so-ra-ên! Kẻ danh vọng của ngươi đã thác trên gò nong ngươi!
Nhân sao các kẻ anh hùng này bị ngã chết.”
2 Sa-mu-ên 1:19

“Luôn luôn nói tốt về người chết” là một câu thành ngữ cổ xưa, và Đa-vít đã làm như vậy khi ông viết bài ai điếu này trong sự tôn trọng Sau-lơ và Giô-na-than. Ông không nói gì về tính ích

kỷ và những việc làm tội lỗi của Sau-lơ, nhưng ba lần ông nói, “Nhân sao các anh hùng này bị ngã chết” (2 Sam 1:19, 25, 27). Sau-lơ có thân hình to lớn (10:23-24) nhưng lại nhỏ bé trong tính cách, bởi vì ông luôn lẩn trốn.

Ông lẩn trốn khỏi việc nhận trách nhiệm (1 Sam 10:20-24). Sa-mu-ên rất kịch tính khi ông giới thiệu vua Israel đầu tiên cho dân sự. Sa-mu-ên loại bỏ từng chi phái cho đến khi chỉ còn lại chi phái Bên-gia-min, rồi loại bỏ từng họ chỉ còn lại gia đình Kích, và Chúa phán về Sau-lơ, “Kìa, nó ẩn trong đồ đạc kia” (câu 22), nghĩa là Sau-lơ giấu mình trong những hành lý của dân sự. Sau-lơ đang làm gì ở đó? Ông đã được xúc dầu bởi tiên tri Sa-mu-ên, vì vậy ông biết Đức Chúa Trời đã chọn ông làm vua, và không có lý do nào để lẩn trốn hay do dự. Sự biểu lộ này của ông là do sợ hãi hay khiêm nhường giả tạo?

G. Campbell Morgan từng nói, “Nếu Đức Chúa Trời gọi một người để làm vua, người đó không có quyền lẩn trốn.” Tôi đồng ý với điều này.

Ông lẩn trốn khỏi việc thực hiện trách nhiệm. Khi đọc về cuộc đời của Sau-lơ, chúng ta thấy nhiều lần ông không vâng lời Đức Chúa Trời và sau đó tìm cách biện giải thay vì xưng nhận và tìm kiếm sự tha tội. Trong 1 Sa-mu-ên 13, ông trở nên mất kiên nhẫn khi chờ đợi Sa-mu-ên đến dâng sinh tế, do đó ông tự mình dâng của lễ và qui trách nhiệm Sa-mu-ên đến “trễ”. Trong chương 14, ông đưa ra lời thề một cách thiếu suy nghĩ và quở trách con trai Giô-na-than. Chỉ thiếu chút nữa thôi là ông đã giết con mình.

Trong chương 15, ông không vâng lời Chúa khi tha chết vua A-ga và giữ lại các súc vật tốt đẹp của kẻ thù. Biện giải của ông? Là dân sự để lại phần “tốt nhất” và hủy diệt những gì không đáng giá. Nhưng nếu Đức Chúa Trời phán “Hủy diệt” thì không thể có điều nào là “tốt nhất”! Sự bào chữa này làm cho Sau-lơ phải trả giá bằng cả vương quốc của ông. Sau-lơ trở nên hoang tưởng với tất cả những người hỗ trợ Đa-vít, và ông đã giết các thầy tế lễ và dân cư thành Nóp (1 Sam 21-22). Sau-lơ hành động giống như Satan; ông là kẻ dối trá và giết người (Giăng 8:44).

Ông lẩn trốn khỏi đối diện với sự thật (1 Sam 28; 31). Sau-lơ không có bất cứ sự điệp nào từ Chúa, điều này là hiển nhiên. “Nếu lòng tôi có chú về tội ác, ắt Chúa chẳng nghe tôi” (Thi 66:18). Từ *chú về* có nghĩa là biết tội lỗi có ở đây, nhưng đồng thuận và không làm gì với nó. Sau-lơ đã cải trang và đi tìm sự tư vấn của đồng bóng, và giờ đây ông nhận mạng lệnh từ ma quỷ. Tuy nhiên, Sau-lơ đã không thể cải trang bản ngã mình. Ông đang bày tỏ mình là một người giả dối, vì ông đã là một diễn viên tuồng trong hầu hết khoảng thời gian cai trị. Sa-mu-ên đã nói với ông rằng ngày mai sẽ là ngày cuối của ông bởi vì ông và con trai sẽ chết trong chiến trận (1 Sam 28:19; 31:1-6). Như một diễn viên thủ vai đến cuối cùng, Sau-lơ dẫn đội quân của mình chiến đấu, dầu ông biết chắc sẽ thua trận và chết.

Đức Chúa Trời chưa bao giờ có ý định thiết lập triều đại bền vững cho Sau-lơ, vì vua của Israel phải ra từ chi phái Giu-đa (Sáng 49:10), và Đa-vít đã được xúc dầu để làm vua. Sự thất bại của Sau-lơ nhắc nhở tôi về Lời của Chúa trong Khải Huyền 3:11, “Ta đến mau kíp; hãy giữ lấy điều người có, hầu cho không ai cất lấy mào triều thiên của người.” Sự nghiệp của Sau-lơ bắt đầu khi

ông đứng lên cao hơn mọi người một cái đầu (1 Sam 10:23-24), nhưng kết thúc sỉ nhục khi ngã chết trong chiến trận. Giống như Sam-sôn, Lót, Giu-đa, và Đê-ma, ông không có kết thúc tốt lành.

“Vậy thì, ai tưởng mình đứng, hãy giữ kéo ngã.”

1 Cô-rin-tô 10:12

Bài 15

“Đa-vít bèn đáp cùng Gát rằng: Sự khốn khổ tôi lớn thay! Thế thì, nguyện tôi sa vào tay của Đức Giê-hô-va, vì những sự thương xót của Ngài là lớn lắm; nhưng chớ cho tôi sa vào tay của loài người ta.”

2 Sa-mu-ên 24:14

Hai tội. Hãy thực hiện một cuộc phỏng vấn với những người đọc Kinh thánh về tội lỗi nghiêm trọng nhất mà Đa-vít đã phạm là gì, thì hầu hết họ sẽ trả lời, “Tội gian dâm với Bát-sê-ba.” Đây thực sự là một tội trọng, một tội bất thành linh, tội của dục vọng xác thịt đã khiến năm người chết: U-ri, chồng của Bát-sê-ba, đứa con đầu lòng của Bát-sê-ba, và ba người con khác của Đa-vít. Nhưng khi Đa-vít kiểm kê dân số, đó là tội tự cao và cố ý sâu xa trong tâm hồn đã mang đến sự chết cho bảy mươi ngàn người! Khi Đa-vít thừa nhận tội gian dâm, ông nói, “Tôi đã phạm tội cùng Đức Giê-hô-va” (2 Sa. 12:13), nhưng khi thừa nhận tội về kiểm kê dân số ông nói, “tôi đã phạm tội rất nặng”. Có các tội của phần xác thịt và phần thần linh sâu xa bên trong con người (2 Côr 7:1), và chúng ta thường nhấn mạnh về tội đầu tiên nhưng hạn chế nhắc đến tội thứ hai. Nhưng các tội bên trong tấm lòng cũng mang đến những hậu quả kinh khủng. Chúa Jesus xem sự ghen ghét ngang bằng với tội giết người và “ngó đàn bà mà động tình tham muốn” thì cũng xem như phạm tội ngoại tình (Ma-thi-ơ 5:21-30). Ngài bày tỏ lòng thương xót với dân sự và tội nhân, nhưng Ngài gọi các thầy thông giáo và người Pha-ri-si tự cao là “con cái của ma quỷ.”

Hai hậu quả. Trong sự tể trị thần thượng, Đức Chúa Trời cho phép tội của Đa-vít mang đến sự đau đớn, hoạn nạn, và sự chết. Điều này chạm đến nỗi đau tột cùng của Đa-vít. Nhưng Đức Chúa Trời trong ân điển và thương xót của Ngài đã tha thứ các tội của Đa-vít và thậm chí đem đến điều tốt từ bi kịch xấu. Sa-lô-môn được Bết-sê-ba sinh ra và là người kế thừa của Đa-vít. Sa-lô-môn đã xây đền thờ từ các tài vật mà Đa-vít chuẩn bị và ông dâng sinh tế cho Đức Chúa Trời. Chỉ duy Đức Chúa Trời giàu lòng thương xót mới có thể ban ơn trên hậu tự của người mà đã phạm hai tội lỗi nghiêm trọng. Kinh Thánh cho chúng ta biết Đức Chúa Trời với lòng thương xót cả thể (1 Phi-e-rơ 1:3), Ngài có lòng yêu thương lớn (Êph 2:4). Vì thế sa vào tay của Chúa thì dễ chịu hơn nhiều khi sa vào tay những đối tượng khác. Trong Thi thiên 25:6 Đa-vít nói “sự thương xót và sự nhân từ” của Chúa có từ ngàn xưa.

Hai ngôi. Đức Chúa Trời trong sự thương xót, Ngài không xử lý chúng ta theo những gì chúng ta xứng đáng nhận. Và trong ân điển, Ngài ban cho chúng ta những gì chúng ta không xứng đáng – sự tha thứ! Chúng ta có thể đến trước *ngôi thi ân* và nhận lãnh sự thương xót (Hêb 4:16). Nhưng điều này không có nghĩa là chúng ta được tự do phạm tội khi lợi dụng ân điển và sự thương xót của Chúa (Rô-ma 6:1-2)! Điều này đơn giản nghĩa là Cha thương xót đem chúng ta đến sự thừa nhận tội và được tha thứ. Đó là ân điển của Đức Chúa Trời – nhưng đừng quên sự tể trị của Đức Chúa Trời. Sự tha thứ này được trả giá bởi sự sống của chính Chúa Jesus. Giá trả cho điều này

vô cùng lớn! Đa-vít trên *ngôi vua* được tự do không nghe lời của Đức Chúa Trời mà tiến hành kiểm kê dân sự, nhưng ông không được tự do để thay đổi hậu quả cho các hành động của mình.

Đa-vít trên ngôi vua được tự do không nghe lời của Đức Chúa Trời mà tiến hành kiểm kê dân sự, nhưng ông không được tự do để thay đổi hậu quả cho các hành động của mình.

Hai sự bảo đảm. Thứ nhất, sự thương xót của Đức Chúa Trời không bao giờ thất bại. Satan là kẻ kiêu căng (Khải. 12:10), và nó tìm kiếm cơ hội để tác động xấu trên Cơ đốc nhân bằng cách nhắc chúng ta về các tội lỗi của mình. Chúng ta không nên nghi ngờ về những lời hứa của Đức Chúa Trời, điều ấy không phụ thuộc vào sự cảm nhận chủ quan của cá nhân khi Đức Chúa Trời sửa phạt chúng ta. Dĩ nhiên chúng ta sẽ bị đau đớn vì hậu quả của tội lỗi. Nhưng lời hứa của Đức Chúa Trời trong 1 Giăng 1:9 là thật, và chúng ta phải cầu hỏi trong đức tin, để kinh nghiệm “sạch mọi điều gian ác”. Thứ hai, tiên tri Mi-chê đã viết một lời hoàn hảo cho những ai bị quấy rối bởi các dấu ấn của tội lỗi.

“Ai là Đức Chúa Trời giống như Ngài,

Tha thứ sự gian ác,

Và bỏ qua sự phạm pháp của dân sót của sản nghiệp Ngài?

Ngài không curu giận đòi đòi,

Vì Ngài lấy sự nhân từ làm vui thích.

Ngài sẽ còn thương xót chúng tôi,

Và dập sự gian ác chúng tôi dưới chân Ngài;

Ném hết thảy tội lỗi chúng tôi xuống đáy biển.”

Mi-chê 7:18-19

Corrie ten Boom đã nói, “Chúa đưa lên một biển báo hiệu, ‘KHÔNG NHỚ ĐẾN NỮA’ khi Ngài bày tỏ lòng thương xót quảng xa tội lỗi của chúng ta.”

Bài 16

“Vây, Đức Chúa Trời tôi ôi! Bây giờ cầu xin Chúa đoái thương và lắng tai nghe phàm lời nào cầu nguyện trong nơi này.”

2 Sử ký 6:40

“Nơi này” chỉ về đền thờ mà Vua Sa-lô-môn đã dâng lên *cho Chúa* tại Giê-ru-sa-lem. Đền thờ là “nhà cầu nguyện của mọi dân tộc” (Ê-sai 56:7; Mác 11:17), và lời cầu nguyện của Sa-lô-môn là một gương mẫu tốt cho dân sự. Ông nhấn mạnh việc cầu nguyện trong đền thờ khi họ ở tại Giê-ru-sa-lem (2 Sử. 6:24, 32, 40) và hướng về đền thờ khi ở xa (các câu 20, 21, 26, 34, 38). Khi cần sự giúp đỡ của Chúa, Đa-vít thường hướng về đền thờ dâng lời cầu nguyện (Thi 28:2; 138:2). Nếu quy định về vị trí địa lý này được áp dụng cho tín hữu ngày nay, tôi sẽ thật sự gặp rắc rối,

bởi vì tôi không có cảm nhận về phương hướng! Nhưng thực ra điều Chúa muốn các con cái của Ngài thực hiện: tấm lòng chúng ta hướng về trời, và trong đức tin kêu: “A-ba, Cha!”.

Khi chúng ta cầu nguyện trong ý chỉ của Đức Chúa Trời, chúng ta tham dự vào một phép lạ, bởi vì sự cầu nguyện vượt qua cả không gian và thời gian. Chúng ta không cần phải lo lắng về vị trí địa lý. Đa-vít đã từng cầu nguyện trong hang động (Thi 57; 142), Phao-lô và Si-la cầu nguyện trong nhà tù (Công 16:25), vua Ê-xê-chia cầu nguyện khi ông bị bệnh (Ê-sai 38), Phi-e-rơ kêu cầu danh Chúa khi đang sụp xuống biển Ga-li-lê (Ma-thi-ơ 14: 29-33), và Chúa Jesus cầu nguyện khi Ngài bị đóng đinh trên thập tự giá (Lu-ca 23:34)... Khi cầu nguyện, Cơ đốc nhân không nhất thiết phải có dụng cụ đặc biệt, thời gian biểu, hay môi trường. Nếu họ cần vậy, thì Phao-lô đã không viết là “cầu nguyện không thôi” (1 Tê-sa-lô-ni-ca 5:17) hay “cầu nguyện luôn luôn” (Êph 6:18), và Chúa Jesus sẽ không dạy chúng ta “phải cầu nguyện luôn luôn, chớ hề mỗi một” (Lu-ca 18:1).

Cầu nguyện không bị giới hạn bởi thời gian, bởi vì chúng ta được liên kết với Đức Chúa Trời đời đời, Đấng biết sự kết thúc từ buổi đầu tiên. Vua Sa-lô-môn đã cầu nguyện xin Chúa giải cứu dân sự trong những tình huống giả định ở tương lai. Đọc lời cầu nguyện của Chúa Jesus được ghi lại trong Giảng 17, chúng ta thấy Chúa đã cầu nguyện cho những người sẽ sống trong thời đại sắp đến. Thậm chí Ngài cũng cầu nguyện cho hội thánh ngày nay, cho bạn và tôi (câu 20-26). Khi bạn đến với ngài ân điển, hãy phớt lờ hết ngày tháng, thời gian, không gian, và bởi đức tin mà chạm đến các đời sống và hoàn cảnh của con người ở mọi nơi trên tinh cầu này. Chúng ta không cần phải “đến nhà thờ” để cầu nguyện. Tôi đã cầu nguyện trong xe cứu thương khi xe đang chở tôi đến bệnh viện sau khi một tài xế say rượu tông vào xe làm tôi suýt chết. Tôi đã cầu nguyện trên chuyến bay ngang qua Đại tây dương khi mà khí ga bị rò rỉ. Tôi cũng cầu nguyện trong bệnh viện với thân nhân của bệnh nhân đang ở trong tình trạng nguy hiểm. Tôi cầu nguyện lúc rao giảng khi tôi cảm nhận kẻ thù đang tấn công. Hãy cầu nguyện và cảm tạ Chúa theo Rô-ma 8:28 khi mà mọi thứ xảy ra dường như trái ngược với sự mong đợi của chúng ta.

Thưa anh chị em, dù chúng ta thích hay không thích, nhớ hay không nhớ, thì cầu nguyện là qui luật của vương quốc... Đây là một qui luật không bao giờ thay đổi cho bất cứ trường hợp của ai. Nếu chúng ta không còn nghĩ về sự cầu nguyện như là một phép lạ, lúc đó nếp sống cầu nguyện của chúng ta bắt đầu thụt lùi và sẽ dừng lại. Bi kịch là chúng ta sẽ kết thúc sự cầu nguyện một cách rụt rè, bẽn lẽn như thể chúng ta vừa mới nói chuyện với chính mình chứ không phải với Chúa. Khi Charles Haddon Spurgeon rao giảng cho hội thánh tại London trong buổi sáng chủ nhật ngày 1 tháng 10 năm 1882, ông nói, “Thưa anh chị em, dù chúng ta thích hay không thích, nhớ hay không nhớ, thì cầu nguyện là qui luật của vương quốc... Đây là một qui luật không bao giờ thay đổi cho bất cứ trường hợp của ai.” Điều này nhắc chúng ta về Gia-cơ 4:2 “anh em chẳng được chi, vì không cầu xin.”

D.L Moody nói, “Một vài người nghĩ rằng Đức Chúa Trời không thích bị quấy rầy bởi việc chúng ta thường đến và cầu xin. Thực ra chỉ có một cách gây rắc rối cho Đức Chúa Trời là không đến với Ngài bao giờ.”

Bạn có đang đến với Chúa và cầu nguyện?

“Ta lại nói cùng các ngươi: Hãy xin, sẽ ban cho; hãy tìm, sẽ gặp; hãy gõ cửa, sẽ mở cho.”
Lu-ca 11:9

Bài 17

Bấy giờ, Giê-sua, con trai của Giô-sa-đác, và các anh em người, là thầy tế lễ, luôn với Xô-rô-ba-bên, con trai Sa-anh-thi-ên, và các anh em người, đều chỗi dậy xây cất bàn thờ Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, đặng dâng của lễ thiêu tại đó, theo như đã chép trong luật pháp Môi-se, người của Đức Chúa Trời.

E-xơ-ra 3:2

Năm 538 trước Công Nguyên, khoảng năm mươi ngàn người Do Thái rời khỏi Ba-by-lôn và trở về Giê-ru-sa-lem để tái xây dựng đền thờ và khôi phục thành phố. Họ đã không có một cuộc sống dễ dàng, bởi vì thành phố đã bị tàn phá và các kẻ thù không muốn Giê-ru-sa-lem được xây lại. Tuy nhiên những người Do Thái hiệp lại như một người (E-xơ-ra 3:1, 9) và Đức Chúa Trời ở cùng họ trong công tác khôi phục. Trình tự công cuộc tái thiết của họ hợp lý. Họ không chờ đợi cho đến khi đền thờ được xây xong thì mới dâng của lễ. Họ đã thiết lập bàn thờ và bắt đầu dâng của lễ hằng ngày lên cho Đức Chúa Trời. Đây là một thể hệ mới đại diện cho một quốc gia làm nên một khởi đầu mới. Họ đã vâng theo sự hướng dẫn từ quyển sách Luật pháp của Môi-se. Họ đã không sáng tạo điều gì mới mẻ, họ chỉ đơn giản vâng lời Đức Chúa Trời. Các tín hữu ngày nay cần phải bước theo gương mẫu của họ.

Chúng ta có một bàn thờ. Bàn thờ không phải ở nơi thánh trên đất nhưng đúng hơn là ngai trên trời, vì Con của Đức Chúa Trời, Đấng thăng thiên và được tôn cao là bàn thờ của chúng ta (Hêb 13:10). Đó là qua Ngài mà chúng ta dâng lên các sinh tế thuộc linh cho Đức Chúa Trời (1 Phi-e-rơ 2:5). Tôi đã từng nghe một nhà truyền giảng nói, “Hãy đến gần bàn thờ và gặp Chúa”, nhưng nói cách nghiêm túc thì không có một bàn thờ nào trên đất cả. Chúa Jesus đã vượt qua khỏi màn che trên trời mà vào nơi Chí Thánh, và tại đó Ngài cầu thay cho chúng ta (Hêb 6:20). Trong Cựu Ước, Đức Chúa Trời gặp dân Ngài tại bàn thờ bằng đồng đặt tại cửa của đền tạm (Xuất 29:42-43), nhưng ngày nay chúng ta đến với Đức Chúa Cha qua Đức Chúa Con (Giăng 14:6) và trong Thánh Linh (Êph. 2:18). Theo Hê-bơ-rơ 4:14-16, chúng ta có thể vững lòng đến gần ngai on phước, dâng của lễ của sự ngợi khen, và trình ra các nhu cầu của chúng ta.

Chúng ta mang đến các của lễ. Mỗi tín đồ trong Chúa Jesus là một thầy tế lễ (1 Phi-e-rơ 2:5, 9; Khải 1:6) và có đặc ân phụng sự và thờ phượng Đức Chúa Trời và dâng “các của lễ thuộc linh” cho Ngài.

Từ “thuộc linh” không có nghĩa là phi vật chất, nhưng đúng hơn là “chất lượng thuộc linh mà Đức Chúa Trời có thể chấp nhận.” Khi ngày mới bắt đầu, tôi phải trình dâng thân thể tôi cho Đức Chúa Trời như là sinh tế sống (Rô-ma 12:1-2), và tôi phải dành thời gian để dâng Ngài lời cầu nguyện (Thi 141:1-3) và ngợi khen (Hêb 13:15). Cả ngày tôi phải làm các việc tốt để tôn cao

Ngài (câu 16), và tôi phải sử dụng các tài vật của tôi để giúp người khác và tôn vinh Đức Chúa Trời (Phi-líp 4:14-18; Rô-ma. 15:27). Khi hội thánh địa phương nhóm lại, đó là một “vương quốc các thầy tế lễ” đang mang các của lễ thuộc linh dâng lên Chúa, và khao khát của chúng ta là làm đẹp lòng và tôn kính Ngài.

Chúng ta dâng điều tốt nhất của chúng ta cho Đức Chúa Trời. Hãy đọc Ma-la-chi 1, Đức Chúa Trời quở trách các thầy tế lễ vì mang các “của lễ ít giá trị” đến bàn thờ. Lời của Đa-vít khi ông mua tài vật của Ot-nan: “ta muốn mua nó theo giá bạc thật nó; vì ta chẳng muốn lấy vật gì của người mà dâng cho Đức Giê-hô-va, cũng không muốn dâng của lễ thiêu chẳng tốn chi cả” (1 Sử ký 21:24). Những gì chúng ta dâng và chúng ta ta dâng như thế nào đều bày tỏ cách chúng ta lượng giá Chúa và đánh giá cao sự thương xót của Ngài đến mức nào. Từ worship (thờ phượng) có nghĩa là “worth-ship” (một con thuyền đáng giá), và chúng ta đặt sự thờ phượng của chúng ta vào trong “con thuyền” để bày tỏ chúng ta “đo lường giá trị” Chúa chúng ta vĩ đại như thế nào. Dù bạn đang tham dự vào dự án nào, hãy chắc rằng trước hết bạn đang xây dựng bàn thờ. Dâng chính mình cho Chúa, kế hoạch của bạn và tất cả những gì bạn có. Dâng cho Ngài điều tốt nhất. Đừng bao giờ dâng lên Ngài điều mà bạn không trả giá gì cả, vì sự thờ phượng và phụng sự mà không phải trả giá sẽ không hoàn thành bất cứ điều gì có giá trị.

“Khi các người dâng một con vật mù làm của lễ, điều đó há chẳng phải là dữ sao? Khi các người dâng một con vật què hoặc đau, điều đó há chẳng phải là dữ sao? Thử dâng nó cho quan trấn thủ người, thì người há đẹp lòng và vui nhận cho người sao? Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy. Các người đã làm điều đó, nay ta xin các người hãy nài xin ơn Đức Chúa Trời, hầu cho Ngài làm ơn cho chúng ta, thì Ngài há sẽ nhận một người nào trong các người sao? Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.”

Ma-la-chi 1:8-9

Bài 18

Khi các thù nghịch của Giu-đa ... đi đến Xô-rô-ba-bên và các trưởng tộc mà nói rằng: “Chúng tôi muốn đồng xây cất với các người.”

E-xơ-ra 4:1-2

Một mục đích phải đạt. Đó là chính Chúa đã mở đường để dân sót Israel trở về lại vùng đất của họ sau khi bị phu tù tại Ba-by-lôn (2 Sử 36:22-23). Sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời dành cho thế gian đòi hỏi quốc gia Israel phải được khôi phục, dân số tại thủ đô Israel phải được phục hồi, và đền thờ của người Israel phải được xây lại. Đức Chúa Trời đã lập giao ước với dân tộc Israel, không phải với bất cứ dân nào trên đất này, và Ngài sẽ giữ giao ước đó (Sáng 12:1-3; 13:14; 17; 22:15-19). Sẽ có một ngày Con của Đức Chúa Trời được sinh tại Bết-lê-hem, lớn lên tại Na-xa-rét, thi hành chức vụ tại xứ thánh, và cuối cùng bị đóng đinh bên ngoài Giê-ru-sa-lem và bị chôn trong mồ. Ngài sống lại từ cõi chết, hiện ra cho các người theo Ngài, và sau đó trở về trời và ngự trên ngai với Cha. “Chúng ta lại đã thấy và làm chứng rằng Đức Chúa Cha đã sai Đức Chúa Con đang làm Cứu Chúa thế gian” (1 Giăng 4:14).

Một sự nguy hiểm phải tránh. Bởi vì dân Israel là dân giao ước được chọn của Đức Chúa Trời, nên họ trở nên mục tiêu cho tất cả những ai khước từ Lời Đức Chúa Trời và Con của Đức Chúa Trời. “Thế thì, tôi cùng dân sự Ngài sẽ được phân biệt với muôn dân trên mặt đất” (Xuất. 33:16), Môi-se nói rằng Israel là “một dân ở riêng ra, sẽ không nhập số các nước” (Dân 23:9). Đó là chính Chúa biệt riêng Israel ra khỏi các dân (Lê-vi ký 20:26) và cảnh báo họ không được thỏa hiệp với các dân bởi việc bước theo họ. Nếu dân Israel đồng ý sự giúp đỡ của các dân ngoại đạo, họ sẽ làm việc chung với kẻ thù của họ, và Chúa sẽ không thể chúc phước cho họ. Nhưng người Israel đã thỏa hiệp với các kẻ ngoại đạo bởi việc cưới các con gái ngoại bang (E-xơ-ra 10:2). Cùng một nguyên tắc như vậy cho hội thánh ngày nay. “Chớ mang ách chung với kẻ chẳng tin,” Phao-lô cảnh báo, và giải thích điều này trong 2 Cô-rin-tô 6:14 - 7:1. Dân của Đức Chúa Trời phải được biệt riêng ra nhưng không phải bị cô lập (Êph 5:8-14).

Một lời hứa phải ấn chứng. Lời hứa không thay đổi của Đức Chúa Trời qua Áp-ra-ham, “Ta sẽ ban phước cho người ... và người sẽ thành một nguồn phước” (Sáng. 12:2). Bất cứ khi nào dân tộc mà ở ngoài ý chỉ của Đức Chúa Trời và thờ phượng các thần của dân ngoại bang, thì dân sự phải chịu đựng sự hạn hán, đói kém, dịch lệ, và ách nô lệ. Bất cứ khi nào dân Israel vâng phục các mạng lệnh trong giao ước, họ được phước trong gia đình, trên đồng ruộng, gia súc, và bầy vật, và vui hưởng sự bình an trong vùng đất. Đức Chúa Trời ban phước cho họ và làm họ thành nguồn phước cho người khác. Lịch sử của dân sót trở về đất thánh không phải là những người hạnh phúc, vì nhiều người đã cưới vợ ngoại bang và thậm chí cũng có những thầy tế lễ làm như vậy (E-xơ-ra 9-10). Thật quan trọng cho người Israel giữ cây gia phả của họ không bị ô uế, vì lời hứa về Đấng Mê-si được sanh bởi người nữ Israel đồng trinh (Ê-sai 7:14).

Chúa phán, “Ta sẽ xây hội thánh ta” (Ma-thi-ơ 16:18), và Ngài cần được biệt riêng, người được Thánh Linh đổ trên làm việc với Ngài. Cơ đốc nhân thỏa hiệp với thế giới thì đang làm việc chống lại Ngài, không phải với Ngài. “Bởi vậy Chúa phán rằng: Hãy ra khỏi giữa chúng nó, hãy phân rẽ ra khỏi chúng nó, đừng đá động đến đồ ô uế, thì ta sẽ tiếp nhận các người” (2 Cô-r 6:17). Sự biệt riêng không phải là cô lập, vì tin đồ thì ở trong thế giới như là muối và ánh sáng, chiến thắng sự sa bại và sự tối tăm (Ma-thi-ơ 5:13-16). Chỉ loại người như vậy Chúa có thể dùng để xây hội thánh Ngài.

Hỡi những kẻ rất yêu dấu của tôi, chúng ta đã có lời hứa dường ấy, thì hãy làm cho mình sạch khỏi mọi sự dơ bẩn phần xác thịt và phần thần linh, lại lấy sự kính sợ Đức Chúa Trời mà làm cho trọn việc nên thánh của chúng ta.

2 Cô-rin-tô 7:1

(Còn nữa)

